TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 444/2019/QĐST-HNGĐ	Hoàng Mai, ngày 23 tháng 07 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số số 652/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 07 năm 2019 về việc ***"Ly hôn"*** giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Li N – sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện U, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở: Số 943 đường H, phường C, quận C, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến L – sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ 21, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đào Thị Li N và anh Nguyễn Tiến L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về con chung:*** Anh chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Mai K - sinh ngày 17/06/2014.

Giao con chung của anh chị cho chị Đào Thị Li N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh L cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**** Về tài sản chung (động sản và bất động sản)*****:** Anh chị thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**** Về các khoản nợ chung*****:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**** Về án phí:*** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị Li N chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0004406 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai - Thành phố Hà Nội, hoàn trả chị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội (Đăng ký kết hôn ngày 5/11/2013, số 144, quyển số 01/2013);
- Lưu HS.

Đỗ Thị Diệu Thúy